

Số: 216 /TTr-UBND

Krông Nô, ngày 28 tháng 10 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động
không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động theo quy định tại điểm 12, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông như sau:

- Tổng số đối tượng đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông: 81 người.

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ: 121.500.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

(Có danh sách đề nghị kèm theo).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động – TB&XH tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND;
- Phòng LĐ – TB&XH;
- Phòng TG-KH;
- UBND các xã: Nam Đà, Buôn Choah, Nam Nung, Tân Thành, Đức Xuyên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Danh

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

(Kèm theo Tờ trình số: 216/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Krông Nô)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
1	Hà Thị Mỹ Chiêu	08/4/1985	Buôn Choah, Buôn Choah, Krông Nô	Nhân viên quán biliards	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	15/5/2021	09/9/2021	110	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
2	Đinh Việt Trung	30/6/1991	Buôn Choah, Buôn Choah, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	15/6/2021	09/9/2021	84	1.500.000	Lao động làm việc tại huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk
3	Nguyễn Thị Kim Phúc	02/9/1989	Thanh Sơn, Buôn Choah, Krông Nô	Spa	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	10/5/2021	10/9/2021	150	1.500.000	Lao động làm việc tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
4	Trần Thị Cẩm Tiên	27/02/2002	Xuyên An, Đức Xuyên, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	22/9/2021	61	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
5	Đặng Văn Sinh	10/10/1998	Xuyên Hải, Đức Xuyên, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	22/9/2021	61	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
6	Trương Thị Hạnh	07/7/2006	Xuyên Tân, Đức Xuyên, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	22/9/2021	61	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
7	Nguyễn Hồng Thủy	03/5/1983	Xuyên Hải, Đức Xuyên, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	22/9/2021	61	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
8	Trương Thị Linh	04/7/2005	Xuyên Tân, Đức Xuyên, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	22/9/2021	61	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
9	Nguyễn Văn Minh	24/8/1985	Đắk Hoa, Tân Thành, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	20/9/2021	60	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
10	Chu Thị Bảy	28/4/1991	Đắk Hoa, Tân Thành, Krông Nô	Cắt tóc	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	20/9/2021	60	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
11	Lê Cẩm Thăng	16/01/1981	Đắk Hoa, Tân Thành, Krông Nô	Thợ cơ khí	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động	21/7/2021	20/9/2021	60	1.500.000	Lao động tự do tại tỉnh Đồng Nai
12	Nguyễn Thị Thảo	11/10/2005	Thanh Thái, Năm Nung, Krông Nô	Nhân viên phục vụ tại Đắk Mil	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động do địa phương áp dụng CT 16	14/05/2021	27/09/2021	135	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
13	Nguyễn Văn Hợi	18/03/1995	Thanh Thái, Năm Nung, Krông Nô	Nhân viên phục vụ nhà hàng	Do nhà hàng bị giảm sâu thu nhập, không có việc làm, bị mất việc làm	10/5/2021	12/9/2021	124	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
14	Ngô Thị Tin	17/07/1978	Thanh Thái, Nam Nung, Krông Nô	Nhân viên phục vụ nhà hàng Nghĩa Hương	Do nhà hàng bị giảm sâu thu nhập, không có việc làm, bị mất việc làm	10/5/2021	13/09/2021	125	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
15	Lương Văn Quý	14/05/1994	Thanh Thái, Nam Nung, Krông Nô	Thợ cơ khí	Cơ sở bị tạm dừng hoạt động do địa phương áp dụng CT 16	10/8/2021	28/09/2021	49	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
16	Lê Thị Yên	18/05/1975	Thanh Thái, Nam Nung, Krông Nô	Buôn bán nhỏ lẻ	Bị tạm dừng hoạt động do cách ly y tế	07/8/2021	20/08/2021	14	1.500.000	Quyết định số 306/QĐ-UBND, ngày 07/8/2021 của UBND xã
17	Nguyễn Thị Thu	12/02/1995	Thanh Thái, Nam Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	28/07/2021	22/09/2021	56	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
18	Phạm Thị Thu Hương	25/12/2003	Nam Tiến, Nam Nung, Krông Nô	Spa	Bị tạm dừng hoạt động	15/07/2021	26/08/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
19	Dương Thị Thu Thủy	10/12/1996	Nam Tiến, Nam Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
20	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/10/2002	Nam Tiến, Nam Nung, Krông Nô	Spa	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
21	Dương Thị Cẩm Tiên	24/12/2002	Nam Tiến, Nam Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
22	Nguyễn Thị Cẩm Sơn	19/06/2001	Nam Tiến, Nam Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
23	Đặng Thị Thúy	1991	Tân Lập, Nam Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
24	Bùi Thị Thanh Thủy	05/12/1993	Tân Lập, Năm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
25	Nguyễn Thị Liên	26/10/1981	Tân Lập, Năm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
26	Nguyễn Thị Lành	06/05/1980	Tân Lập, Năm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
27	Vì Thị Thanh Lan	28/04/2000	Ja Răh, Năm Nung, Krông Nô	Nhân viên quán biliards	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
28	Trần Thị Tươi	08/08/1991	Ja Răh, Năm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
29	Ôn Thị Kim Yên	10/02/1987	Ja Răh, Nâm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
30	Y Nuyết Kpor	30/09/1986	Ja Răh, Nâm Nung, Krông Nô	Phụ hồ tại Cư Jut, Đắk Nông	Do địa phương áp dụng Chỉ thị 16, quán bị tạm dừng hoạt động	30/04/2021	2/6/2021	33	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
31	Hoàng Thị Phượng	03/09/1987	Yôk Ju, Nâm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
32	Nguyễn Thị Hằng	26/03/1986	Yôk Ju, Nâm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
33	Trần Thị Phương Thảo	21/09/1995	Yôk Ju, Nâm Nung, Krông Nô	Spa	Bị tạm dừng hoạt động và bị cách ly 14 ngày	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
34	Nguyễn Thị Thủy	23/01/1990	Yôk Ju, Nâm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
35	Nông Văn Tuấn	10/02/1993	Yôk Ju, Nâm Nung, Krông Nô	Sửa xe máy	Bị đóng cửa do đi chữa trị Covid	8/8/2021	16/09/2021	39	1.500.000	Quyết định số 1896/QĐ-UBND, ngày 08/8/2021 của UBND huyện Krông Nô
36	Nguyễn Quang Hùng	25/10/2001	Yôk Ju, Nâm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
37	Vũ Chung Toàn	04/07/1993	Yôk Ju, Nâm Nung, Krông Nô	Sửa xe máy	Bị tạm dừng hoạt động do bị cách ly y tế tại nhà	4/8/2021	25/08/2021	21	1.500.000	Quyết định số 308/QĐ-UBND, ngày 08/8/2021 của UBND xã
38	Lê Văn Tuyên	14/11/1998	R Cập, Nâm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
39	Dương Thị Thủy	19/11/1987	R Cáp, Năm Nung, Krông Nô	Cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	21/07/2021	10/9/2021	42	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
40	Y Đê	17/11/1990	R Cáp, Năm Nung, Krông Nô	Nhân viên phục vụ	Do nhà hàng bị giảm sâu thu nhập, không có việc làm, bị mất việc làm	10/5/2021	12/9/2021	124	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
41	Đỗ Thị Mến	17/09/1988	R Cáp, Năm Nung, Krông Nô	Bán hàng ăn vặt	Bị tạm dừng hoạt động do cách ly tại nhà	14/08/2021	29/08/2021	16	1.500.000	Quyết định số 329/QĐ-UBND, ngày 14/8/2021 của UBND xã
42	Trần Thị Lịch	20/12/1977	R Cáp, Năm Nung, Krông Nô	Nhân viên phục vụ nhà hàng	Do nhà hàng bị giảm sâu thu nhập, không có việc làm, bị mất việc làm	10/5/2021	12/9/2021	124	1.500.000	3819/UBND-KGVX ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
43	Nguyễn Thị Thảo	1991	Nam Cường, Nam Đà, Krông Nô	Thu gom rác, phế liệu	Bị tạm dừng hoạt động	06/05/2021	09/09/2021	123	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
44	Đỗ Thị Dung	1965	Nam Cường, Nam Đà, Krông Nô	Bán hàng rong	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	28/8/2021	14	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
45	Phan Thị Hà	1981	Nam Cường, Nam Đà, Krông Nô	dọn dẹp vệ sinh	Bị tạm dừng hoạt động	10/05/2021	09/09/2021	119	1.500.000	Công văn 3620/UBND-KGVX, ngày 12/07/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
46	Bùi Thị Gia Lai	1973	Nam Cường, Nam Đà, Krông Nô	phụ quán ăn	Bị tạm dừng hoạt động	13/08/2021	04/09/2021	20	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
47	Võ Thanh Cường	1975	Nam Cường, Nam Đà, Krông Nô	Thợ cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	28/08/2021	14	1.500.000	Công văn 3819/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
48	Trần Thị Nữ	1967	Nam Thuận, Nam Đà, Krông Nô	bán hàng rong	Bị tạm dừng hoạt động	20/05/2021	28/08/2021	98	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
49	Trần Thị Diệu Hiền	1986	Nam Thuận, Nam Đà, Krông Nô	làm tóc	Bị tạm dừng hoạt động	01/06/2021	15/09/2021	105	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
50	Cũng Thị Đức	1965	Nam Thuận, Nam Đà, Krông Nô	bán hàng rong	Bị tạm dừng hoạt động	14/08/2021	07/09/2021	27	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
51	Ngô Thị Mỹ Hạnh	1996	Nam Thuận, Nam Đà, Krông Nô	làm tóc- trang điểm	Bị tạm dừng hoạt động	21/05/2021	28/08/2021	98	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
52	Lê văn Quang	1967	Nam Hà, Nam Đà, Krông Nô	phụ hồ	Bị tạm dừng hoạt động	27/07/2021	12/09/2021	45	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
53	Đinh Thị Nở	1992	Nam Hải, Nam Đà, Krông Nô	Bán vé số	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	28/8/2021	14	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
54	Nguyễn Thị Thúy Vân	1998	Nam Hải, Nam Đà, Krông Nô	Bán vé số	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	28/8/2021	14	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
55	Lê Thị Liên	1964	Nam Hải, Nam Đà, Krông Nô	Làm thuê	Bị tạm dừng hoạt động	31/7/2021	11/09/2021	40	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
56	Bùi Văn Nga	1994	Nam Hiệp, Nam Đà, Krông Nô	Thợ cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	10/09/2021	30	1.500.000	Công văn 3819/UBND-KGVX, ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
57	Lê Văn Tài	1994	Nam Hiệp, Nam Đà, Krông Nô	salon tóc	Bị tạm dừng hoạt động	14/7/2021	12/09/2021	58	1.500.000	Công văn 3620/UBND-KGVX, ngày 12/07/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông
58	Huỳnh Thị Hồng	1966	Nam Nghĩa, Nam Đà, Krông Nô	phục vụ quán ăn	Bị tạm dừng hoạt động	20/07/2021	09/09/2021	49	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
59	Trương Thị Hoa	1988	Nam Sơn, Nam Đà, Krông Nô	buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định	Bị tạm dừng hoạt động	13/08/2021	08/09/2021	25	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
60	Trương Thanh Hoàng	1976	Nam Sơn, Nam Đà, Krông Nô	bán vé số	Bị tạm dừng hoạt động	13/07/2021	29/08/2021	36	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
61	Nguyễn Thị Hoa	1959	Nam Sơn, Nam Đà, Krông Nô	giữ trẻ	Bị tạm dừng hoạt động	05/07/2021	09/09/2021	64	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
62	Hà Thị Noi	1955	Nam Sơn, Nam Đà, Krông Nô	Bán hàng ăn	Bị tạm dừng hoạt động	03/08/2021	27/08/2021	24	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
63	Nguyễn Thị Liễu	1952	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	thu gom phế liệu	Bị tạm dừng hoạt động	14/08/2021	14/09/2021	30	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
64	Hồ Thị Cát	1997	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	bán lẻ vé số lưu động	Bị tạm dừng hoạt động	15/07/2021	08/09/2021	53	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
65	Trịnh Thị Nương	1980	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	bán lẻ vé số lưu động	Bị tạm dừng hoạt động	30/07/2021	30/09/2021	60	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
66	Bùi Thị Tiểu Mi	1988	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	Lao động trong nhóm trẻ	Bị tạm dừng hoạt động	11/07/2021	09/09/2021	58	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
67	Trương Thị Sen	1968	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	trông trẻ	Bị tạm dừng hoạt động	14/08/2021	28/08/2021	14	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
68	Nguyễn Thị Hương	1977	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	Lao động giúp việc gia đình...	Bị tạm dừng hoạt động	25/6/2021	09/09/2021	74	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
69	Nguyễn Thị Ngân	1973	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	lao động trong nhóm trẻ	Bị tạm dừng hoạt động	15/05/2021	09/2021	120	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
70	Trương Thị Mỹ Xuân	1993	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	lao động trong nhóm trẻ	Bị tạm dừng hoạt động	15/05/2021	09/2021	120	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
71	Trần Thị Bình	1989	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	tự làm trong lĩnh vực gội đầu cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	12/07/2021	12/09/2021	60	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
72	Nguyễn Văn Kiên	1994	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	thợ cắt tóc	Bị tạm dừng hoạt động	14/08/2021	27/09/2021	43	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
73	Trương Văn An	1968	Nam Thành, Nam Đà, Krông Nô	Thợ mộc	Bị tạm dừng hoạt động	03/07/2021	09/09/2021	66	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
74	Nguyễn Thị Phương	1970	Nam Thạnh, Nam Đà, Krông Nô	Phụ quán café	Bị tạm dừng hoạt động	13/8/2021	03/09/2021	19	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
75	Đặng Thị Thanh Tâm	1985	Nam Trung, Nam Đà, Krông Nô	Thu mua phế liệu	Bị tạm dừng hoạt động	01/07//2021	08/09/2021	67	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
76	Nguyễn Thị Mong	1981	Nam Trung, Nam Đà, Krông Nô	Mua bán phế liệu	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	28/8/2021	14	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
77	Nguyễn Thị Hoàng Minh	1994	Nam Trung, Nam Đà, Krông Nô	Bán vé số lưu động	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	03/09/2021	19	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
78	Cao Thị Kim Huệ	1974	Nam Trung, Nam Đà, Krông Nô	Bán hàng rong	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	07/09/2021	23	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Tên công việc	Lý do phải nghỉ việc, mất việc làm	Thời gian phải nghỉ việc hoặc mất việc làm			Số tiền hỗ trợ	Ghi chú (Số văn bản/ cơ quan tạm dừng hoạt động)
						Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng	Tổng số ngày		
79	Trần Thị Lan	1956	Nam Xuân, Nam Đà, Krông Nô	thu gom rác phế liệu	Bị tạm dừng hoạt động	12/08/2021	10/09/2021	28	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
80	Võ Thị Lợi	1978	Nam Xuân, Nam Đà, Krông Nô	thu gom rác phế liệu	Bị tạm dừng hoạt động	14/08/2021	09/09/2021	25	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
81	Phạm Minh	1964	Nam Xuân, Nam Đà, Krông Nô	Làm mướn phụ hồ	Bị tạm dừng hoạt động	14/8/2021	08/09/2021	24	1.500.000	Quyết định số 1956/QĐ-BCĐ, ngày 14/8/2021 của BCĐ dịch bệnh ở người của huyện Krông Nô
Tổng cộng									121.500.000	

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
PHẢI NGHỈ VIỆC HOẶC MẤT VIỆC LÀM, SỐ TIỀN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

(Kèm theo Tờ trình số: 216/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Krông Nô)

TT	Tên đơn vị	Số lao động được hỗ trợ (người)			Số tiền hỗ trợ (đồng)			Ghi chú
		Tổng số	Số tiền hỗ trợ/người	Tổng	Tổng số	Số tiền hỗ trợ/người	Tổng	
1	UBND xã Đức Xuyên	5	1.500.000	7.500.000	5	1.500.000	7.500.000	
2	UBND xã Nam Đà	39	1.500.000	58.500.000	39	1.500.000	58.500.000	
3	UBND xã Nâm Nung	31	1.500.000	46.500.000	31	1.500.000	46.500.000	
4	UBND xã Tân Thành	3	1.500.000	4.500.000	3	1.500.000	4.500.000	
5	UBND xã Buôn Choah	3	1.500.000	4.500.000	3	1.500.000	4.500.000	
Tổng cộng		81		121.500.000	81		121.500.000	